MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 2 CẤP TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NHANH VÀ BỀN VỮNG

ThS. Nguyễn Hùng Dũng*

Sau hơn 80 năm vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 3 cấp, hệ thống hành chính địa phương Việt Nam đã chính thức chuyển sang mô hình 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã/phường) từ ngày 1/7/2025. Hiện nay, 34 tỉnh, thành phố và 3.321 xã, phường, đặc khu trên cả nước đã vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Bài viết khái quát vai trò cũng như thực trạng quản lý điều hành của chính quyền cấp xã trong bối cảnh hiện nay, từ đó đề xuất một số khuyến nghị chính sách liên quan.

• Từ khóa: *chính quyền địa phương 2 cấp, chính quyền cấp xã, xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân.*

After more than 80 years of operating under a three-tiered local government model, Vietnam's local administrative system officially transitioned to a two-tiered model (provincial and commune/ward level) from July 1, 2025. Currently, 34 provinces and cities, and 3,321 communes, wards, and special administrative regions nationwide operate under this two-tiered local government model. This article outlines the role and current state of management and administration of commune-level governments in the present context, and proposes several related policy recommendations.

• Key words: *two-tiered local government, commune-level government, building a people-serving government.*

Ngày nhận bài: 15/10/2025
Ngày gửi phản biện: 02/11/2025
Ngày duyệt đăng: 31/12/2025

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i303.27

Đặt vấn đề

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp không chỉ là một cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, mà bản chất là cuộc cách mạng về phương thức hoạt động của hệ thống chính trị và phương thức điều hành của chính quyền, đồng thời là cuộc cách mạng trong phục vụ nhân dân. Trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số vừa là đòi hỏi tất yếu khách quan, vừa là động lực cho sự phát triển, mở ra những cơ hội, tạo điều kiện thuận lợi nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với chính quyền các cấp, nhất là cấp xã - cấp trực tiếp phục vụ nhân dân. TP. Hà Nội là một trong những địa phương đi đầu trong thực hiện chuyển đổi số; chính quyền cấp xã có vai trò đặc biệt quan trọng trong dẫn dắt sự thay đổi để phát triển kinh tế -xã hội và xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân.

Vai trò của chính quyền cấp xã trong hệ thống chính quyền địa phương

Mục tiêu của cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là xây dựng chính quyền gần dân, sát dân và phục vụ nhân dân tốt hơn, đồng thời thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở. Cụ thể, chính quyền cấp xã sẽ tập trung vào việc vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động khả năng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và tổ chức cuộc sống cộng đồng.

UBND cấp xã là cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp gần dân nhất, đóng vai trò quan trọng như là "cánh tay nối dài" của chính quyền cấp tỉnh. Trong mô hình 2 cấp, UBND xã trở thành đầu mối quan trọng để triển khai, cụ thể hóa các chính sách từ cấp tỉnh, đảm bảo các quyết định hành chính được triển khai sát với thực tế đời sống nhân dân. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) bao gồm 9 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn. Ngoài ra còn thực hiện thêm các nhiệm vụ được phân cấp từ cấp trên và chuyển từ cấp huyện cũ.

Các nhóm công việc chính của UBND cấp xã:

(1) Quản lý hành chính, tổ chức bộ máy.

(2) Quản lý đất đai, trật tự xây dựng, quy hoạch - hạ tầng.

(3) Công thương, Nông nghiệp và Môi trường.

(4) Quản lý tài chính - tài sản công, đầu tư công.

(5) Văn hóa - Xã hội và Y tế, Giáo dục.

(6) Tư pháp và hộ tịch.

(7) Hành chính công và khoa học công nghệ - chuyển đổi số.

(8) Tiếp dân - giải quyết đơn thư, giáo dục - phổ biến pháp luật.

(9) Đảm bảo An ninh trật tự và Quốc phòng địa phương.

Năng lực điều hành của UBND cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là khả năng của UBND

** UBND xã Thiên Lộc, TP. Hà Nội; email: nguyenhungdung_thienloc@hanoi.gov.vn*

trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật để quản lý, điều hành các hoạt động của địa phương một cách hiệu quả. Năng lực này bao gồm các yếu tố chính sau:

(1) Khả năng quản lý công việc.

(2) Khả năng tư duy, quyết đoán và giải quyết tình huống.

(3) Khả năng phối hợp và huy động nguồn lực.

(4) Năng lực quản lý nguồn lực tài chính, nhân lực.

(5) Năng lực truyền thông, tuyên truyền và vận động cộng đồng.

(6) Nâng cao năng lực pháp lý và thực thi pháp luật.

Thực trạng quản lý điều hành của chính quyền cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Những thách thức ban đầu

(1) Khối lượng công việc lớn: Cán bộ cấp xã đảm nhận khoảng 1.400 nhiệm vụ theo phân cấp, gây áp lực lớn về khối lượng và tính chất công việc.

(2) Yêu cầu cao hơn về năng lực (lãnh đạo và công chức): Mô hình mới đòi hỏi cán bộ, đặc biệt là lãnh đạo cấp xã, phải có bản lĩnh, tư duy đổi mới và năng lực chuyên môn tổng hợp để giải quyết các vấn đề phức tạp, đa ngành phát sinh tại cơ sở.

(3) Thiếu cán bộ chuyên môn: Tình trạng thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực vẫn còn tồn tại, gây khó khăn, chậm trễ trong việc thực thi nhiệm vụ.

(4) Cơ chế tài chính - ngân sách: chưa theo kịp mô hình mới trong khi địa bàn quản lý rộng hơn. Việc phân công nhiệm vụ chi ngân sách sau sắp xếp còn nhiều vướng mắc, một số nhiệm vụ được giao chưa thống nhất giữa các đơn vị.

(5) Cơ chế phối hợp: Cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã và mối quan hệ công tác với chính quyền cấp tỉnh để đảm bảo sự thông suốt và hiệu quả.

(6) Hạ tầng công nghệ thông tin: thiếu đồng bộ từ trung ương đến địa phương, gây khó khăn cho việc liên thông, chưa bảo đảm dịch vụ công toàn trình.

Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực, kết quả điều hành UBND cấp xã

(1) Yếu tố thuộc về thể chế và cơ chế hoạt động: Sự phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ; Hệ thống pháp luật và quy định chưa theo kịp thực tiễn; Cơ chế phối hợp công tác giữa cấp xã với cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn liên quan chưa được xác định rõ ràng, thông suốt.

(2) Yếu tố về tư duy (tư duy lãnh đạo, quản lý): Chuyển đổi từ tư duy "quản lý" sang "phục vụ"; Tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chủ động đề xuất các giải pháp sáng tạo, áp dụng công nghệ mới; Tư duy hệ thống và liên ngành; Tư duy "chính quyền điện tử", "chuyển đổi số"; Tư duy về trách nhiệm cá nhân không né tránh, đùn đẩy.

(3) Yếu tố thuộc về nguồn nhân lực (cán bộ, công chức): Năng lực, trình độ chuyên môn; Thái độ, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ; Số lượng và cơ cấu cán bộ.

(4) Yếu tố về phương thức vận hành: Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên kết quả, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng và kiểm tra, giám sát thường xuyên; Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý; Xây dựng quy trình làm việc chuẩn hóa, minh bạch; Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường sự giám sát, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

(5) Yếu tố thuộc về điều kiện vật chất và môi trường làm việc: Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Tự chủ ngân sách và nguồn lực tài chính.

(6) Yếu tố thuộc về môi trường kinh tế - xã hội và sự tham gia của người dân: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa của từng xã là khác nhau, đòi hỏi phương thức quản lý linh hoạt và phù hợp, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung; Mức độ người dân tham gia vào các công việc của chính quyền địa phương và cơ chế giám sát hiệu quả sẽ tạo áp lực và động lực để chính quyền cấp xã hoạt động minh bạch, hiệu quả hơn, nâng cao tính phục vụ.

Trong các yếu tố trên, sự thay đổi về tư duy và đổi mới phương thức vận hành là các yếu tố mà UBND cấp xã có thể chủ động cải thiện đủ nhanh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

**** Trường hợp xã Thiên Lộc, TP. Hà Nội***

Xã Thiên Lộc được thành lập trên cơ sở sắp xếp 4 xã cũ, có diện tích khoảng 28 km^2, dân số khoảng 78.000 người (tạm trú khoảng 18.000 người); tổ chức hành chính thuộc UBND xã gồm 2 phòng chuyên môn, Ban Quản lý dự án, Trung tâm Văn hóa thể thao, Trạm y tế; biên chế công chức UBND xã được tạm giao 75 người tương ứng với 36 vị trí việc làm (thiếu ở các vị trí chuyên môn: C*ông nghệ thông tin (C*NTT), quản lý nhà nước về y tế, nội vụ - cải cách hành chính (CCHC), quản lý nhà nước về giáo dục, quy hoạch - kiến trúc - hạ tầng, quản lý tài sản); sau 3 tháng vận hành (từ ngày 1/7-30/9) tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết là 11.074 (đứng số 1/126 xã, phường TP. Hà Nội).

Chuyển từ tư duy "quản lý" truyền thống theo mệnh lệnh - hành chính sang tư duy "phục vụ" và "quản trị" hướng đến người dân, lấy hiệu quả và sự hài lòng làm thước đo.

Khác với mô hình quản lý hành chính - mệnh lệnh truyền thống, tư duy phục vụ và quản trị đặt người dân ở vị trí trung tâm, coi sự hài lòng của người dân là thước đo quan trọng nhất để đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền. Đây là xu hướng quản trị công hiện đại, được hình thành trên cơ sở các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền, quản trị tốt (good governance) và quản lý

công mới (New Public Management). Trong tư duy này, chính quyền cấp xã được nhìn nhận không chỉ là cơ quan thực thi quyền lực nhà nước, mà còn là "nhà cung cấp dịch vụ công" cho cộng đồng.

(1) Lấy người dân làm trung tâm:

- Bố trí Điểm phục vụ hành chính công (HCC) và 3 điểm lẻ ở vị trí trụ sở UBND các xã cũ để người già, người yếu thế không phải đi xa khi làm TTHC.

- Phân công, bố trí thêm công chức cho HCC từ 5 người theo quy định lên 11 người.

- Trang bị cơ sở vật chất tại các điểm HCC, tăng cường tình nguyện viên hỗ trợ người dân, thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

- Liên tục điều chỉnh, cắt giảm thời gian thực hiện quy trình nội bộ, tạo luồng xanh để tăng tốc độ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho doanh nghiệp, người dân.

(2) Coi sự hài lòng là thước đo, thể hiện:

- Chỉ số phục vụ người dân (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ) sau 3 tháng của xã: đạt 91,41/100 điểm, đứng thứ 39/126.

- Khoảng 86% số người dân nộp hồ sơ TTHC tham gia đánh giá sự hài lòng đối với chính quyền xã, trong đó đa số hài lòng, chỉ 0,3% đánh giá không hài lòng.

- Cơ chế phản hồi ngay, tham vấn cộng đồng dân cư và cộng đồng doanh nghiệp được thiết lập và duy trì thường xuyên để điều chỉnh cách thức điều hành của UBND xã.

(3)Chuyển đổi từ điều hành một chiều sang tương tác 2 chiều và đa chiều:

- UBND xã tăng cường lắng nghe, đối thoại, giải thích, thuyết phục tới từng thôn và người dân.

- Tận dụng công nghệ số và mạng xã hội để mở rộng kênh tương tác, tiếp nhận phản ánh và xử lý nhanh chóng (các nhóm zalo dân cư, iHanoi, …).

(4) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số:

- Việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số giúp số hóa hồ sơ, tự động hóa quy trình và minh bạch hóa toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục.

- Các nền tảng số không chỉ hỗ trợ tiếp nhận, xử lý hồ sơ mà còn cung cấp dữ liệu thời gian thực để lãnh đạo xã ra quyết định nhanh, chính xác và dựa trên bằng chứng.

Chuyển đổi số là sự thay đổi mạnh mẽ trong phương thức vận hành của UBND xã hướng tới chính quyền điện tử

(1) Thực trạng và kết quả nổi bật:

- Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ hành chính của Xã được xử lý trực tuyến đạt 51,3% (từ tháng 8 trở đi đạt 99%), 100% văn bản cấp xã hiện được xử lý qua mạng (không bao gồm tài liệu mật), đã triển khai phòng họp không giấy tờ.

- Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 98,9% dân cư đã có tài khoản VNeID mức độ 2, xã tiếp tục triển khai làm sạch dữ liệu dân cư và làm giàu dữ liệu chuyên ngành (đoàn thể, đất đai, chính sách, …).

- Hạ tầng công nghệ được cải thiện: xã đã và đang nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT, đảm bảo kết nối thông suốt xã - xã và xã - cấp trên.

- Thay đổi nhận thức và kỹ năng cán bộ: Nhiều chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng quản lý, ứng dụng CNTT cho cán bộ xã được triển khai, giúp thay đổi nhận thức về chuyển đổi số và nâng cao năng lực làm việc (2 lớp cho 250 cán bộ từ xã đến thôn, các thành viên cốt cán tổ công nghệ số cộng đồng).

- Sự tham gia của các doanh nghiệp số lớn hỗ trợ xã trong quá trình vận hành hệ thống số (VNPT, Vietel, VNPay, …), cùng với lực lượng công an, giáo viên và sinh viên tình nguyện.

(2) Thách thức:

(i) Năng lực và nhận thức của cán bộ, công chức:

- Trình độ CNTT không đồng đều: Đây là thách thức lớn nhất. Mặc dù đã có nhiều khóa đào tạo, nhưng năng lực sử dụng các phần mềm chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số khác giữa các cán bộ vẫn có sự chênh lệch lớn.

- Thói quen làm việc cũ: Việc chuyển từ phương thức làm việc dựa trên giấy tờ, thủ công sang môi trường số đòi hỏi sự thay đổi căn bản về tư duy và thói quen. Nhiều cán bộ, đặc biệt là người lớn tuổi, gặp khó khăn trong việc thích nghi.

- Thiếu hụt kỹ năng quản lý dữ liệu: Trong môi trường số, việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định chính xác là rất quan trọng. Tuy nhiên, nhiều cán bộ cấp xã chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng này.

(ii) Hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin:

- Hạ tầng chưa đồng bộ và ổn định: Trang thiết bị máy tính, máy in ở nhiều thôn còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Vấn đề an toàn và bảo mật thông tin: xã thiếu đội ngũ chuyên trách về an toàn thông tin để ứng phó kịp thời (cả xã có 2 nhân sự có chuyên môn về CNTT).

(iii) Tiếp cận công nghệ của người dân:

- Trình độ về kỹ năng số: Vẫn còn một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn, thiếu thiết bị thông minh hoặc kỹ năng cần thiết để sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tâm lý e ngại công nghệ: Nhiều người dân vẫn giữ thói quen đến trực tiếp trụ sở để giải quyết thủ tục hành chính vì lo ngại sự phức tạp, thiếu tin tưởng vào tính bảo mật hoặc hiệu quả của các dịch vụ trực tuyến.

(iv) Cơ chế, chính sách và nguồn lực:

- Khung pháp lý, cơ chế, chính sách đôi khi chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ: Một số quy định, quy trình TTHC chưa được điều chỉnh kịp thời để phù

hợp với môi trường số, gây khó khăn trong quá trình triển khai thực tế tại cơ sở.

- Hạn chế về kinh phí: Ngân sách dành cho chuyển đổi số ở xã hạn hẹp, khó khăn trong việc đầu tư hạ tầng, mua sắm trang thiết bị.

- Thiếu sự kết nối, liên thông giữa các phần mềm: Mặc dù đã có hệ thống thông tin một cửa điện tử, nhưng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành khác nhau (đất đai, tư pháp,...) đôi khi vẫn chưa thông suốt, đòi hỏi nhập liệu lại nhiều lần, gây lãng phí thời gian và nhân lực.

(3) Cơ hội:

(i) Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và sự hài lòng của người dân:

- Cung cấp dịch vụ công tiện lợi, nhanh chóng: Chuyển đổi số cho phép triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4), giúp giảm đáng kể thời gian, chi phí đi lại và chờ đợi cho người dân và giảm áp lực tại bộ phận phục vụ hành chính công.

- Minh bạch hóa quy trình, thủ tục: Các nền tảng số giúp công khai, minh bạch toàn bộ quy trình giải quyết TTHC. Người dân có thể dễ dàng tra cứu, giám sát tiến độ hồ sơ của mình, từ đó loại bỏ được các hiện tượng tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Cá nhân hóa dịch vụ: Thông qua việc thu thập và phân tích dữ liệu, UBND xã có thể hiểu rõ hơn về nhu cầu, vấn đề của người dân, từ đó có thể dự báo và cung cấp các dịch vụ công phù hợp và đáp ứng sát hơn với nhu cầu thực tế của từng cá nhân, hộ gia đình.

(ii) Tối ưu hóa công tác chỉ đạo, điều hành nội bộ:

- Quy trình làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp hơn: Các hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử, chữ ký số giúp số hóa và tự động hóa các quy trình công việc nội bộ, giảm thiểu giấy tờ, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

- Ra quyết định dựa trên dữ liệu: Thay vì dựa trên kinh nghiệm hoặc thông tin rời rạc, các cán bộ lãnh đạo có thể dựa vào dữ liệu được hệ thống tổng hợp, phân tích để đưa ra các quyết sách chính xác, kịp thời và có căn cứ khoa học hơn.

- Tăng cường sự phối hợp liên thông giữa các bộ phận chuyên môn trong xã và giữa xã với cấp trên.

(iii) Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương:

- Khi TTHC nhanh gọn, minh bạch, môi trường kinh doanh tại địa phương trở nên hấp dẫn hơn, thu hút được nhiều nhà đầu tư và doanh nghiệp đến làm ăn, thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và y tế: Triển khai các ứng dụng học trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, giúp người dân tiếp cận dịch vụ giáo dục và y tế chất lượng cao hơn.

(iv) Tăng cường sự tham gia và tương tác với người dân: Các ứng dụng, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống giúp chính quyền xã dễ dàng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, đồng thời nhanh chóng truyền tải các thông tin, chủ trương, chính sách đến người dân. Sự tương tác thường xuyên và minh bạch giúp chính quyền gần dân hơn, tăng cường lòng tin của người dân vào chính quyền, tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát và đóng góp vào các quyết sách.

Khuyến nghị chính sách

- Sớm hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền: Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy định pháp luật để phân định rõ ràng thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã (trong mô hình 2 cấp), đảm bảo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc giải quyết các vấn đề tại địa phương. Kèm với phân cấp, phân quyền là giao quyền chủ động về nguồn lực.

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ: Xây dựng và số hóa quy trình nghiệp vụ chuẩn cho từng lĩnh vực hoạt động của UBND cấp xã.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số chuyên sâu: Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, quản lý dữ liệu, an toàn thông tin cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Nội dung đào tạo cần thiết thực, sát với nhu cầu công việc thực tế (cầm tay chỉ việc).

- Xây dựng chính sách thu hút nhân tài đi kèm với giao quyền chủ động cho cấp xã: Ban hành các chính sách đãi ngộ, thu hút sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, cán bộ trẻ có năng lực, tâm huyết về công tác tại cấp xã, đặc biệt là những người có chuyên môn về CNTT và quản lý công.

- Đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ dựa trên hiệu quả công việc thực tế, đặc biệt là mức độ ứng dụng công nghệ và sự hài lòng của người dân, thay vì chỉ dựa vào các tiêu chí định tính.

- Tích hợp các nền tảng số dùng chung, liên thông: Ưu tiên xây dựng và sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung từ trung ương đến địa phương (ví dụ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai,...) để đảm bảo sự liên thông, tránh chồng chéo, lãng phí và giảm thiểu việc nhập liệu lại nhiều lần.

- Thúc đẩy sáng kiến cộng đồng: Khuyến khích và hỗ trợ các sáng kiến tự quản, ứng dụng công nghệ tại cộng đồng (ví dụ: nhóm Zalo thôn, tổ công nghệ số cộng đồng) để người dân cùng tham gia vào quá trình xây dựng chính quyền số.

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2025). Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Bộ Nội vụ (2025). Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ và phòng chuyên môn cấp xã, phường, đặc khu.

Đảng uỷ xã Thiên Lộc (2025). Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 30/9/2025 về tình hình, kết quả hoạt động của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn xã Thiên Lộc.

Quốc hội (2025). Luật Tổ chức chính quyền địa phương, số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.

Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

UBND xã Thiên Lộc, TP. Hà Nội (2025). Báo cáo sơ bộ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.